TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 403/2024/QĐST-HNGĐ	*Vũng Liêm, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 537/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp số 6, xã C, huyện L, tỉnh TV.

- Bị đơn: Anh Võ Đăng K, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Võ Đăng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Phương T, sinh ngày 12/01/2024 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Võ Đăng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nguyễn Phương T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Võ Đăng K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.531.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{0}0009561 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh VL. Số tiền còn lại hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Yến N 2.381.000 đồng .

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: anh Võ Đăng K phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Tòng